TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày: 07/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Hạnh

2. Bà Trần Thị Phương Linh

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thành H, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thôn M, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn SN, xã XL, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần T, sinh năm 1946 và mẹ: Võ Thị H1, sinh năm 1954; Vợ: Mang Thị S1, sinh năm 1991; Con ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* N*gười bị hại:* Trạm quản lý bảo vệ rừng Đá Giăng; địa chỉ: thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu S – Chức vụ: Phụ trách Trạm bảo vệ rừng đá giăng, thôn BT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1985; có mặt

2. Mang T – sinh năm 1991; có mặt

Cùng trú tại: thôn 1, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh Phú Yên

3. Mang Thị S1 - sinh năm 1991; trú tại: thôn S, xã XL, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt

* *Người làm chứng:*

1. Trần Văn N – sinh năm 1995; Trú tại: thôn 1, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Huỳnh Ngọc K – sinh năm 1977; Trú tại: khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Võ Thị H1 – sinh năm 1954; Trú tại: thôn M, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/12/2020, Trần Thành H đến vùng núi "Đá Giăng" tại thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm và sử dụng máy cưa hiệu STIHL MS 250 khai thác gỗ rừng tự nhiên. Sau đó H điều khiển xe ba gác chở gỗ đã khai thác về nhà thì bị cán bộ Trạm quản lý, bảo vệ rừng Đá Giăng là ông Nguyễn Hữu S (phụ trách Trạm) và ông Huỳnh Ngọc K (cán bộ Trạm) phát hiện và lập biên bản sự việc, tạm giữ máy cưa để phục vụ công tác xử lý hành vi vi phạm của H. Sau khi thực hiện thủ tục tạm giữ theo đúng quy định pháp luật, cán bộ Trạm đã cất giữ, quản lý máy cưa nêu trên dưới gầm giường trong phòng ngủ của Trạm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78K1-158.12 (xe của chị Mang Thị S1, là vợ H) chở bà Võ Thị H1 (là mẹ ruột H) đến Trạm Đá Giăng để xin lại máy cưa đã bị tạm giữ nhưng cán bộ của Trạm đã đi vắng, cửa và cổng Trạm đã khóa nên H và bà H1 đến nhà bà Nguyễn Thị H1 gần đó ngồi chờ. Vì sợ bị tịch thu máy cưa nên H nảy sinh ý định đột nhập vào Trạm để trộm cắp, H điều khiển xe mô tô 78K1-158.12 quay lại Trạm Đá Giăng, leo hàng rào lưới B40 vào Trạm, cạy phá chốt rồi mở cửa phía sau vào bên trong Trạm. H quan sát thấy dưới gầm giường bên trong phòng ngủ của Trạm có máy cưa STIHL MS 250 của H và 01 máy cưa khác hiệu STIHL MS 382 (cũng là tang vật vi phạm hành chính mà Trạm Đá Giăng đã tạm giữ từ ông Mang T, ông Trần Văn N vào ngày 17/6/2020) thì H lén lút lấy cả 02 máy cưa này rồi điều khiển xe mô tô 78K1-158.12 chở đi cất giấu tại lùm cây gần đó. Sau đó H chở bà H1 về nhà tại thôn S, xã XL, huyện Đ.

Sau khi phát hiện sự việc, Trạm quản lý, bảo vệ rừng Đá Giăng đã báo tin cho Công an thị xã Sông Cầu. Đêm ngày 08/12/2020, Cơ quan Công an đến nhà H để làm việc nhưng H không có ở nhà, chị S1 gọi điện thoại cho H thì H thừa nhận hành

vi trộm cắp. Đến sáng ngày 09/12/2020, H đem 02 máy cưa trộm cắp được giao nộp cho Trạm Đá Giăng, cán bộ Trạm báo cáo sự việc cho Công an thị xã Sông Cầu làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL- HĐĐG ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 08/12/2020, 01 máy cưa hiệu STIHL MS 382 đã qua sử dụng từ tháng 7/2020 có giá trị là 5.000.000 đồng, 01 máy cưa hiệu STIHL MS 250 đã qua sử dụng từ tháng 6/2020 có giá trị là 1.833.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.833.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 máy cưa hiệu STIHL MS 382 và 01 máy cưa hiệu STIHL MS 250, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho đại diện Trạm Đá Giăng.

Về phần dân sự: Đại diện Trạm Đá Giăng đã nhận lại 02 máy cưa và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với thiệt hại là chốt cửa ra vào của Trạm bị H cậy phá gây hư hỏng nhẹ thì Trạm Đá Giăng cũng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSSC ngày 24/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Thành H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 44/CT-VKSSC ngày 24/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thành H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thành H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã XL, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đã trao trả cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu đề nghị không xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78K1-158.12 được xác định là tài sản riêng của chị Mang Thị S1 nhưng chị S1 không biết H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho chị S1.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành H khai: Do bị Trạm bảo vệ rừng thu giữ của bị cáo một máy cưa vì vi phạm về lĩnh vực khai thác lâm sản. Do đó bị cáo đến trạm xin lại, nhưng khi đến trạm khóa cửa, không có cán bộ trạm, nên bị cáo nẩy sinh ý

định lấy lại máy cưa của mình, đã lén leo rào vào phá chốt cửa sau của trạm vào trong trạm lấy máy cưa của bị cáo, thì thấy có 01 máy cưa khác, nên nãy sinh ý định trộm máy cưa này cùng máy cưa của bị cáo đem ra ngoài cất giấu rồi về nhà mẹ đẻ ở Mỹ phụng ngủ, thì vợ bị cáo điện báo có công an đến nhà hỏi. Bị cáo biết bị lộ, nên sáng ngày hôm sau bị cáo đem 02 máy cưa trong đó có máy cưa bị cáo đến trạm giao nộp lại. Bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng tội, không oan cho bị cáo.

Người bị hại khẳng định chính bị cáo là người trộm 02 máy cưa của trạm thu giữ, trong đó có 01 máy cưa của bị cáo, bị cáo đã giao nộp lại đủ cho trạm, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông: Ông Nguyễn Văn Đ và Mang T xác định 02 chiếc máy cưa mà bị cáo trộm, trong đó có 01 máy cưa là của hai ông bị trạm thu giữ trước đó và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mang Thị S1 xác định chiếc máy cưa mà bị cáo sử dụng bị trạm thu giữ là tài sản chung của vợ chồng bà. Sau khi bị cáo lấy cắp đã giao nộp lại cho trạm bà không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng, không gây trở ngại cho việc xét xử Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị hoãn, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thành H tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng phù hợp với vật chứng vụ án, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chính bị cáo Trần Thành H lén lút lấy 01 máy cưa hiệu STIHL MS 382 trị giá 5.000.000 đồng và 01 máy cưa hiệu STIHL MS 250 trị giá 1.833.000 đồng do Trạm quản lý, bảo vệ rừng Đá Giăng đang quản lý. Tổng giá trị tài sản mà Trần Thành H trộm cắp là 6.833.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày

08/12/2020, tại trạm bảo vệ rừng, thôn BT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSSC ngày 24/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy bị cáo có ý nghĩ lấy lại tài sản của mình bị thu giữ, nhưng sau đó lại lấy thêm tài sản khác, nên xử lý đúng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, tự nguyện giao nộp lại tài sản và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị can đầu thú sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, được đại diện của Trạm bảo vệ rừng Đá Giăng là ông Nguyễn Hữu S xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi ở rõ ràng, có vợ là người đồng bào thiểu số, nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: không xem xét

[7] Về phần dân sự: Không xem xét

[8] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78K1-158.12 là tài sản riêng của chị Mang Thị S1 nhưng chị S1 không biết H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho chị S1 là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thành H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án 07/01/2022.

Giao bị cáo Trần Thành H cho UBND xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: không xem xét

3. Về phần dân sự: Không xem xét

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thành H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã thị xã Sông Cầu (1);
- THA DS thị xã thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn